

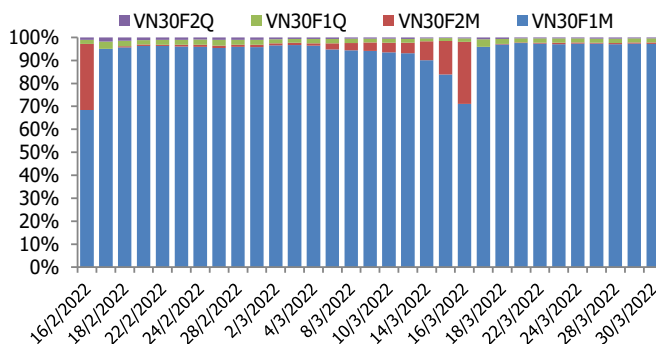
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	22	1489.80	30,581
VN30F2205	19/5/2022	50	1488.50	193
VN30F2206	16/6/2022	78	1488.00	556
VN30F2209	15/9/2022	169	1486.50	144

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- rên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ -1,2 đến +0,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 0,34 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 giảm xuống -10,43 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng giảm xuống -11,73 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 165.062 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 04 với 961 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.938 hợp đồng.
- Thị trường điều chỉnh dù nhóm cổ phiếu bluechips, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng phiên này đã nỗ lực nâng đỡ chỉ số, thậm chí chỉ số Vn30 phiên này vẫn có thể đóng cửa trên mức tham chiếu nếu như một vài cổ phiếu trụ không suy yếu đáng kể vào những phút cuối phiên. Trong bối cảnh nhóm cổ phiếu nhỏ, đặc biệt là nhóm cổ phiếu đầu cơ đang retest đỉnh, kết hợp với áp lực bán gia tăng do tâm lý lo ngại, thì đây cũng là cơ hội cho dòng tiền chuyển hướng về với nhóm cổ phiếu bluechips khi mùa báo có kết quả kinh doanh sắp được công bố. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index mặc dù giảm điểm trong phiên hôm nay nhưng xu hướng chính vẫn là đi ngang đã kéo dài hơn 3 tháng qua, trong kịch bản dòng tiền quay trở lại nhóm cổ phiếu bluechips khi nhóm smallcap đang trong quá trình retest đỉnh có thể giúp thị trường quay trở lại vùng biên trên của vùng dao động ở 1.511 điểm.
- Trạng thái tích cực được củng cố trên khung chart 15m và 1h, tuy nhiên, vùng kháng cự 1498-1502 điểm phía trước khá cứng, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cân nhắc là 1486-1489 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1480 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1498-1502 điểm. Đối với vị thế trung hạn, Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1485-1490 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1480 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

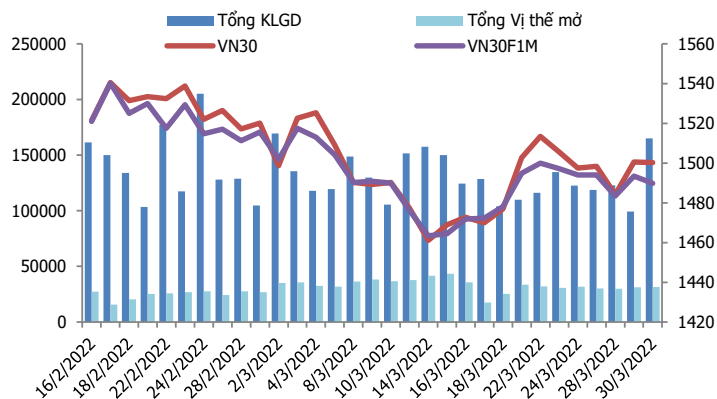
Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cân nhắc là 1486-1489 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1480 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1498-1502 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1485-1490 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1480 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

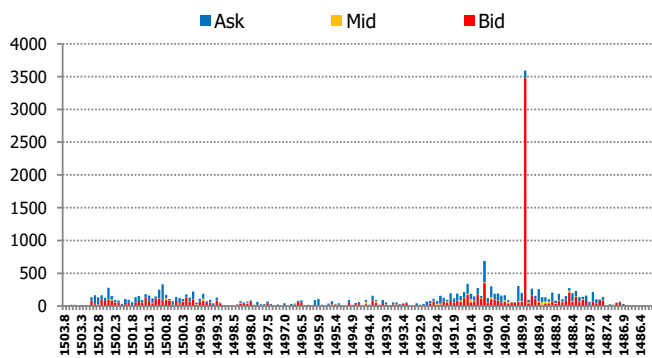
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2204	1489.8	-0.24	164,555	66.3	30,581	0.3
VN30F2205	1488.5	-0.19	401	80.6	193	21.4
VN30F2206	1488.0	-0.08	41	-28.1	556	0.5
VN30F2209	1486.5	0.03	65	124.1	144	-0.7
<b>Tổng</b>			165,062	66.3	31,474	0.4

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ -1,2 đến +0,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 0,34 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh 66,26% so với phiên liền trước, đạt 165.062 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 164.555 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 04 với 961 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.938 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2204 là 1.501,4 điểm (cao hơn 11,6 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2205 là 1.502,89 điểm (+14,39 điểm), VN30F2206 là 1.504,38 điểm (+16,38 điểm) và VN30F2209 là 1.509,23 điểm (+22,73 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

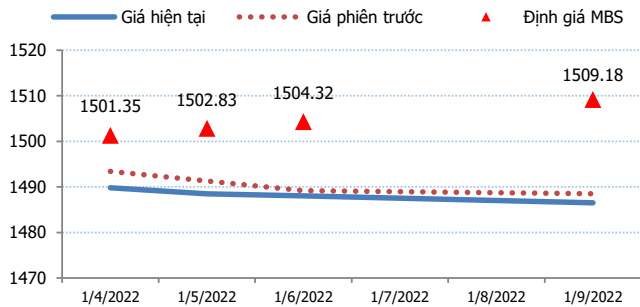
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>NEUTRAL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1486-1489</b>	<b>1477-1480</b>	<b>1464-1468</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1497-1500</b>	<b>1510-1516</b>	<b>1536-1550</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.3	-2.10	0.8	-1.54
VN30F1Q - VN30F1M	-1.8	-4.20	2.4	-4.38
VN30F1Q - VN30F2M	-0.5	-2.10	1.6	-2.84
VN30F2Q - VN30F1M	-3.3	-4.90	1.6	-5.66
VN30F2Q - VN30F2M	-2	-2.80	0.8	-4.12
VN30F2Q - VN30F1Q	-1.5	-0.70	-0.8	-1.28

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



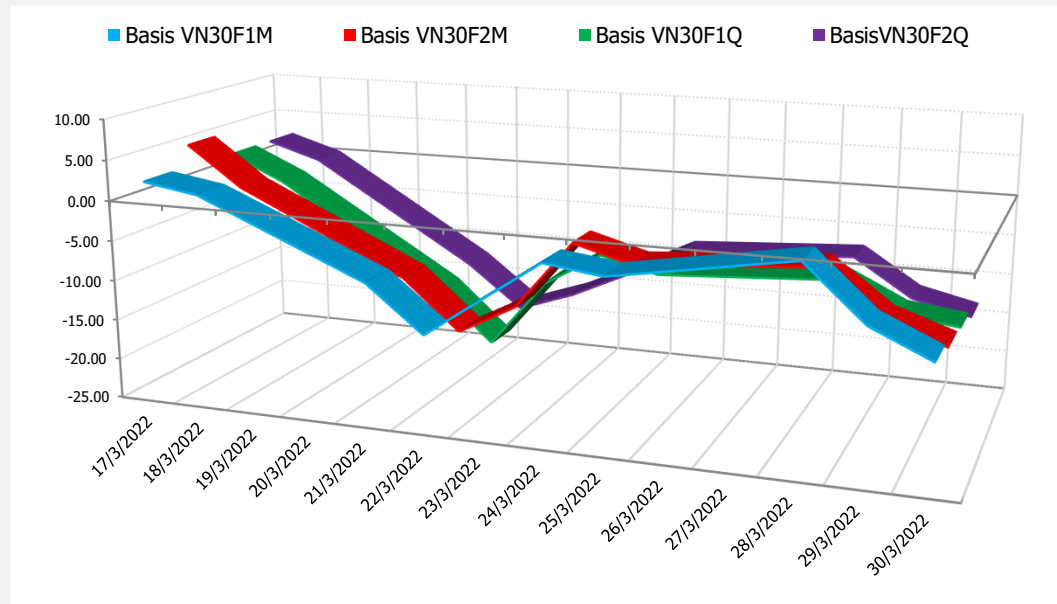
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL**

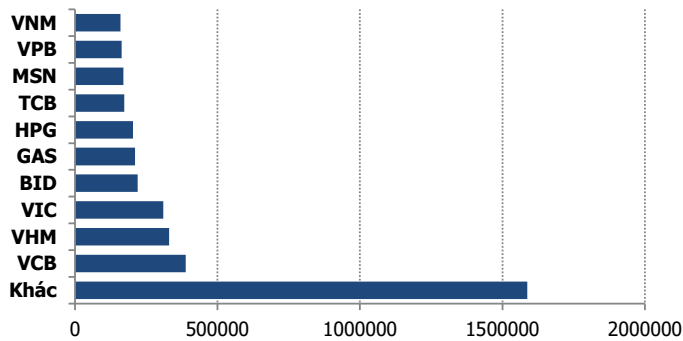
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ -1,2 đến +0,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 0,34 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 giảm xuống -10,43 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng giảm xuống -11,73 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -3,3 điểm đến -0,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 0,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

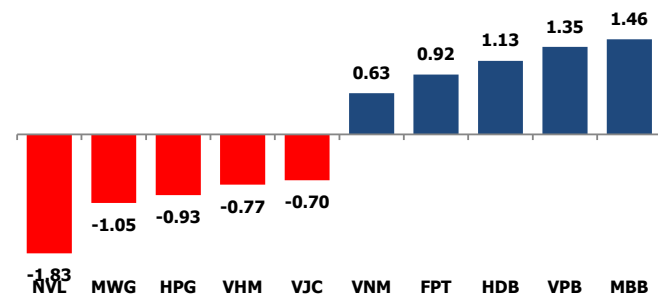


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1490.51	1500.23
<b>Thay đổi</b>	-7.25	-0.34
<b>%Chg</b>	-0.48	-0.02
<b>YTD</b>	-0.52	-2.31
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,900.79	3,914.98
<b>P/E</b>	17.28	13.99
<b>P/B</b>	2.63	2.67

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính quay lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (17) áp đảo so với số mã tăng điểm (12) và 1 mã đứng tham chiếu. NVL và MWG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,83 điểm và -1,05 điểm; ngoài ra HPG, VHM hay VJC cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 0,34 điểm (-0,02%) xuống 1.500,23 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 171,56 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 7.957 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với 161,35 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như DGC (+181 tỷ đồng), DXG (+65 tỷ đồng), HDB (+63 tỷ đồng), STB (+47 tỷ đồng), VNM (+44 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,490.51	(0.48)	17.28	(0.52)
<b>Dow Jones</b>	35,228.81	(0.19)	18.59	(3.05)
<b>S&amp;P500</b>	4,602.45	(0.63)	23.67	(3.44)
<b>Nikkei 225</b>	28,028.16	0.00	15.91	(2.65)
<b>Shanghai</b>	3,266.60	1.96	13.94	(10.25)
<b>DAX</b>	14,606.05	(1.45)	14.96	(8.05)
<b>Vàng</b>	1,926.94	(0.31)		5.34
<b>Dầu WTI</b>	102.85	(4.61)		36.75

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 28/03/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 29/03/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 2)	1.8%	1.0%	1.8%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 3)	105.7	107.0	107.2
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 2)	11.283M	11.000M	11.266M
<b>Thứ Tư - 30/03/2022</b>			
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 3)	486K	450K	455K
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	2.3%	7.1%	6.9%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.508M	-1.022M	-3.449M
<b>Thứ Năm - 31/03/2022</b>			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 3)	50.2		
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	1.1%	1.0%	
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 4)	6.5%	6.5%	
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 3)	-33K	-20K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	187K	196K	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.0%	0.2%	
Nhật Bản - Chỉ số các nhà sản xuất lớn Tankan (Quý 1)	18	12	
Nhật Bản - Chỉ số các nhà phi sản xuất lớn Tankan (Quý 1)	9	5	
<b>Thứ Sáu - 01/04/2022</b>			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 3)	50.4		
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 3)	58.4	57.6	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 3)	55.5	55.5	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 3)	5.9%	6.6%	
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 3)	678K	490K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 3)	3.8%	3.7%	
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 3)	58.6	59.0	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm, chấm dứt chuỗi leo dốc của thị trường khi nhà đầu tư theo dõi những diễn biến ở Ukraine và thị trường trái phiếu. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones lùi 0,63% xuống 4.602,45 điểm, chỉ số Nasdaq Composite mất 1,21% còn 14.442,27 điểm. Chỉ số Dow Jones rút 65,38 điểm (-0,19%) xuống 35.228,81 điểm. Dow Jones và S&P 500 đều dứt mạch 4 phiên tăng liên tiếp. Một số cổ phiếu ngành bán lẻ chịu áp lực vào ngày thứ Tư sau các báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý gây thất vọng, bao gồm cổ phiếu Five Below mất 6,5% và cổ phiếu Chewy lao dốc 16%.
- Giá dầu tăng hơn 2% khi đà giảm dự trữ dầu thô tại Mỹ cho thấy nguồn cung thắt chặt và nhà đầu tư lo lắng về khả năng phương Tây áp lệnh trừng phạt mới đối với Nga. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 2,9% lên 113,35 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 3,4% lên 107,82 USD/thùng.

- Giá vàng khởi sắc, được hỗ trợ bởi đà suy yếu của đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ giảm nhẹ, trong khi nhà đầu tư chờ đợi thông tin chi tiết hơn từ cuộc đàm phán Nga - Ukraine ở Thổ Nhĩ Kỳ. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,76% sau khi chạm mức thấp nhất kể từ ngày 28/02/2022 do hi vọng các cuộc đàm phán kết thúc xung đột ở Ukraine. Hợp đồng vàng tương lai cộng 1,11% lên 1.939,2 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 NVL, MWG và HPG là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, NVL gây ảnh hưởng -1,83 điểm tới chỉ số VN30.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.26	36,800	1.10	3.45%	614.377	1.35	13.90	2.09
TCB	Banks	8.09	49,150	0.51	2.04%	277.026	0.62	9.90	1.97
HPG	Metals & Mining	8.07	45,500	-0.76	2.20%	719.516	-0.93	6.35	2.25
VIC	Real Estate Management & Development	6.10	81,100	0.37	2.86%	252.16	0.34	64.99	3.04
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.90	106,000	1.05	2.68%	300.487	0.92	22.12	5.36
VHM	Real Estate Management & Development	5.58	75,800	-0.92	2.14%	308.078	-0.77	8.53	2.89
ACB	Banks	5.40	32,600	0.77	1.86%	135.638	0.62	9.17	1.96
MSN	Food Products	4.90	144,000	0.00	2.39%	96.799	0.00	19.84	5.18
MBB	Banks	4.89	32,650	2.03	5.03%	989.733	1.46	9.71	2.07
MWG	Specialty Retail	4.82	144,400	-1.43	4.85%	245.049	-1.05	20.82	5.06
VNM	Food Products	4.59	76,200	0.93	2.00%	260.113	0.63	16.87	4.81
STB	Banks	4.17	32,250	-0.15	3.65%	511.633	-0.10	17.24	1.82
NVL	Real Estate Management & Development	3.90	80,000	-3.03	3.38%	499.736	-1.83	41.87	4.41
VCB	Banks	3.08	82,000	0.12	2.45%	75.238	0.06	18.37	3.55
HDB	Banks	2.85	28,300	2.72	2.90%	164.434	1.13	10.06	2.04
VJC	Airlines	2.74	140,500	-1.68	2.15%	101.386	-0.70	61.88	4.50
TPB	Banks	2.74	40,000	-0.74	2.89%	216.796	-0.31	12.11	2.43
SSI	Capital Markets	2.12	42,300	-0.82	2.73%	298.873	-0.26	19.47	3.07
CTG	Banks	1.67	32,050	0.16	2.20%	162.38	0.04	9.29	1.62
VRE	Real Estate Management & Development	1.66	32,500	-0.15	2.31%	111.371	-0.04	34.08	2.42
KDH	Real Estate Management & Development	1.59	52,600	-1.50	2.88%	63.999	-0.36	29.53	3.32
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.51	108,300	-1.99	4.54%	105.568	-0.46	23.93	4.10
PDR	Capital Markets	1.29	90,700	-1.41	3.15%	261.198	-0.28	24.32	6.34
SAB	Food Products	0.80	157,900	-0.06	1.02%	25.134	-0.01	26.84	4.77
GAS	Gas Utilities	0.76	110,100	-1.61	2.11%	64.96	-0.19	25.13	4.12
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.67	15,950	-1.85	2.52%	169.501	-0.19	20.78	1.30
BID	Banks	0.64	43,550	2.71	7.91%	152.675	0.25	22.36	2.66
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	55,000	-2.48	2.36%	124.886	-0.19	20.76	2.85
GVR	Real Estate Management & Development	0.39	33,850	-1.88	2.96%	50.884	-0.11	27.20	2.75
BVH	Beverages	0.33	61,700	0.49	3.29%	117.323	0.02	24.95	2.15

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>